

"Ai Về Sông Tương"

Thầy Ngô Văn Giảng vừa tạ thế tại úc, hưởng thọ 89 tuổi. Tin buồn loan ra, tôi bâng khuâng nhớ về 54 năm trước, năm 1959, thầy là giáo sư âm nhạc của chúng tôi tại trường hàm nghi, huế. Thuở ấy, thầy mới ngoài 30, dáng điệu phương cường, đi chiếc xe gắn máy hiệu zundapp của đức nổ bịch bịch nổi bật cả sân trường.

Tôi còn nhớ ngày đầu tiên khi thầy bước vào lớp đệ thất B1 của chúng tôi, trò trường phước ni bắt tay làm loa đứng dậy chào thầy bằng câu: “đường trường xa muôn vó câu bay dập dồn...” thầy cười rất tươi cho cả lớp, nhưng cũng lập nghiêm nhìn chú học trò rấn mắt ở dãy bàn cuối lớp. Đây là câu mở đầu của hùng ca lục quân việt nam, một trong những bài ca mang tiết điệu hành khúc, hùng tráng nổi tiếng nhất của thầy – nhạc sĩ văn giảng – như thúc quân, đêm mê linh, qua đèo, nhảy lửa...

Thầy đã là một nhạc sĩ thành danh, nổi tiếng trong cả nước, trước khi trở thành giáo sư âm nhạc của trường hàm nghi. Nhưng nhiều người chỉ biết văn giảng qua những bản hùng ca. Bởi thế, vào mấy năm đầu thập niên 1950, khi bản nhạc đề từ của thầy, ai về sông tương, trở thành một bản tình ca thời danh với tên tác giả là thông đạt có lẽ ít ai để ý rằng, trong góc khuất của những tâm hồn nghệ sĩ thì bên cạnh nhịp đời hào hùng vươn tới vẫn có tiếng thở dài chan chứa điệu buồn.

Hai niên khóa học với nhạc sĩ Văn Giảng, tôi thích học nhạc thì ít mà mê thầy kể chuyện thì nhiều. Cứ mỗi cuối giờ, thầy có một câu chuyện kể về các giai thoại âm nhạc. Thích nhất là những chuyện thâm cung bí sử của những nghệ sĩ âm nhạc tài hoa. Chẳng hạn như bản nhạc ngày về của hoàng giác, thầy xướng âm lên và phân tích cho chúng tôi nghe rằng, tiết điệu của bài ca đó có những trường canh trái dài xa vắng và âm hưởng thương nhớ quặn lòng “rất tây phương” vì đây là bản nhạc do một người lính đức trong đội quân viễn chinh của pháp viết lên giai điệu. Nhạc sĩ Hoàng Giác chỉ soạn ca từ... hoặc như bản nhạc trầm hương đốt của bửu bác, xuất xứ là bài hải triều âm. Đây là một trong những bản nhạc nghi lễ đầu tiên dùng trong sinh hoạt chùa viện đã bút phá từ giai điệu ngũ âm “đăng đàn cung” để tiến lên bát cung của phương tây. Bởi vậy mà ảnh hưởng âm điệu “thánh ca nhà thờ” như âm vang trầm trầm không cao không thấp quá tầm uyển thanh của organ thể hiện rất rõ trong giai điệu của bản nhạc.

Nhưng thú vị hơn cả là lịch sử bản nhạc Ai Về Sông Tương. Thầy kể rằng, thời trai trẻ, thầy ở thành nội và yêu một cô gái ở kim long – kim long có gái mỹ miều; trầm thương, trầm nhớ, trầm liêu trầm đi... mà – nhưng duyên không thành vì gia đình nho phong của cô bé không có cái nhìn thiện cảm với đời nghệ sĩ, nhất là nghệ sĩ trong ngành âm nhạc, xướng ca... thế là chia tay và cô bé đi lấy chồng!

Rồi một hôm, thầy vào rạp xi-nê Tân Tân, gần cầu trường tiền bên bờ bắc Sông Hương để coi phim “Bé Nhà Trời” (Les Enfants Du Paradis). Ngay trước mắt thầy, ở hàng ghế trước có một cô bé tóc dài. Tuy nhìn không rõ mặt nhưng từ dáng dấp đến hương tóc thoang thoang mùi hoa ngâu của người thiếu nữ đã làm sống lại hình ảnh người tình kim long “Ngày Xưa Hoàng Thị” ấy. Thầy bị xúc động đến nỗi không thể còn ngồi lại lâu hơn trong rạp chiếu bóng để xem phim, nên vội vàng ra khỏi rạp. Thầy cỡi chiếc xe đạp dura mercier của thầy và đạp xe dọc theo bờ sông Hương để vô cửa thượng tứ vào nhà ở thành nội. Thoáng chốc dòng sông hương hiện ra như là dòng sông tương chia biệt trong truyện tình cổ thư trung quốc. Thầy vừa đến nhà là dựng ngay chiếc xe đạp ngoài hiên, đi nhanh vào nhà và vội vã sáng tác bản nhạc bằng tất cả sự hoài niệm và háo hức nghệ thuật với sự chấn động dị thường như phép lạ hóa thân. Bản nhạc ai về sông tương được viết ra trong vòng mười lăm phút!

Sau đó, thầy bí mật ký tên là thông đạt và chép một bản gửi ra đài phát thanh toàn quốc là đài pháp á ở hà nội. Mấy hôm sau, mạnh phát vừa là nhạc sĩ vừa là ca sĩ đã hát bản ai về sông tương lần đầu trên đài pháp á hà nội. Bản nhạc sáng tác năm 1949 đã nhanh chóng nổi tiếng trong toàn cả nước. Đã trải qua hơn 60 năm, những mối tình đã cũ, những hẹn hò thuở răng trắng tóc xanh đã thành “răng long đầu bạc”. Nhưng ai về sông tương vẫn mới như thời gian là nước chảy qua cầu, vẫn còn là tiếng lòng tình tự của những đôi tình nhân ước hẹn không thành. Bản nhạc với một giai điệu thướt tha lãng mạn, lời lẽ đậm nét hoài niệm trữ tình làm dậy lên nguồn tình cảm sướt mướt, mướt mà mà rất “sang” ấy như một dòng suối tươi tắn, mát dịu trong một hoàn cảnh tạm hồi sinh sau cuộc chiến:

*Ai có về bên bến Sông Tương
Nhấn người duyên dáng tôi thương
Bao ngày ôm mối tơ vương
Tháng với ngày mơ nhuộm đau thương
Tâm hồn mơ bóng em luôn
Mong vài lời em ngập hương...*

Cũng theo lời thầy vui vui kể chuyện rằng, mạnh phát, là bạn thân của văn giảng, đã nhờ văn giảng đến nhà ấn hành tân nhạc gần như độc nhất thời bấy giờ là nhà xuất bản tinh hoa ở Huế do ông tăng duyệt làm giám đốc để hỏi cho ra thông đạt là ai ngay sau khi bản nhạc phát trên đài pháp á. Thầy tăng lờ như không hay biết. Nhưng mãi đến ba tháng sau thì tông tích của thông đạt mới được tiết lộ. “mạnh phát vô huế chơi khi biết tui là thông đạt, hấn đấm lưng tui thúi thúi như rứa thì thôi!” Thầy văn giảng cười vui kể lại.

Một lần trong giờ học nhạc, trò Nguyễn Xuân Huế là tay đọc tiểu thuyết đệ nhất trong lớp hỏi thầy: “thưa thầy, tại sao mình có sông Hương, mình cũng có Hương Giang đầu, Hương Giang vĩ mà thầy lại phải vay mượn sông Tương của tàu như rứa ạ?”. Thầy trả lời, đại khái là tại Sông Hương chưa có chuyện tình nào nổi tiếng trong tình sử như Sông Tương. Tương giang là một con sông ở trung hoa, bắt nguồn từ núi duyên hải, chảy qua hồ nam dài hơn hai ngàn dặm. Còn ý “Ai Về Sông Tương” của thầy trong bản nhạc là bắt nguồn từ cảm hứng của bốn câu thơ tình sử trích từ khúc trường tương tư của nàng Lương Ý, đời Hậu Chu. Nàng và Lý Sinh yêu nhau say đắm nhưng phải chia tay. Nàng làm thơ mong gửi gắm nguồn tâm sự đau khổ khi phải xa cách người yêu:

*Quân tại Tương Giang đầu
Thiếp tại Tương Giang vĩ
Tương tư bất tương kiến
Đồng âm Tương Giang thủy*

**

*(chàng ở đầu Sông Tương
Thiếp ở cuối Sông Tương
Nhớ nhau không thấy mặt
Cùng uống nước Sông Tương)*

Trong những ngày phong trào đấu tranh phật giáo xảy ra tại Huế năm 1963, có lần tôi gặp thầy trên con đò thừa phủ, thầy nói là lên chùa từ đèo nhưng đường sá trở ngại phải đi đò sang sông rồi đi bộ lên chùa. Khi đò ra giữa sông tôi nghịch ngợm hỏi thầy: “thưa thầy, đã có ai về sông Tương chưa ạ?” Thầy cũng cười đáp lại: “đối với tôi thì Sông Tương là Sông Hương. Tôi chỉ mong cuối đời về lại con sông này...” ngày đó và bây giờ, tôi tự hiểu khái niệm “cuối đời về lại” của thầy là linh khí của con người luân lưu sống giữa hồn thiêng sông núi. Nếu vậy, thì hôm nay thầy đã về sông tương.

Đó là lần cuối tôi gặp thầy Văn Giảng. Nhưng sau đó không lâu, tôi lại được “gặp” thầy qua một tác phẩm mang tính chất đạo ca của khách hành hương mà tôi đã gặp trên chuyến đò thừa phủ: nhạc phẩm từ đèo quê hương tôi. Lần này thầy để tên tác giả là nguyên thông. Bản nhạc tuy được liệt vào thể loại nhạc tôn giáo nhưng cả giai điệu lẫn ca từ đã vượt ra ngoài khuôn khổ giới hạn của văn hóa chùa viện. Cảm quan nghệ thuật sáng tạo của người nhạc sĩ tài hoa đã dung hóa được tính chất tráng liệt của hùng ca như thúc quân, lục quân Việt Nam, làn điệu mượt mà lãng mạn của tình ca như ai về sông tương, ai đưa con sáo sang sông và biểu tượng thiêng liêng, siêu thoát của đạo ca như mừng đản sanh, ca tỳ la vệ, từ đèo quê hương tôi:

*Quê hương tôi Miền Trung
Sớm hôm chuông chùa nhẹ rung
Tiếng muôn đời hồn tổ tiên kêu hùng
Ôi uy nghiêm bóng chùa từ đèo
Nơi yêu thương phát nguồn đạo vàng
Qua bao giông tố chùa từ đèo tôi vẫn còn...*

Những nhạc sĩ tài hoa của nền tân cổ nhạc Việt Nam thuộc thế hệ chiến tranh Việt Nam lần lượt ra đi. Nghệ thuật và người nghệ sĩ đến với đời và ra đi không bằng tấm vé một chiều. Tác phẩm để lại cho thế hệ kế thừa sẽ làm cho con đường sáng tạo nghệ thuật rộng rãi và phong quang hơn. Với hơn 50 tác phẩm âm nhạc phong phú giá trị nghệ thuật để lại cho đời, nhạc sĩ Văn Giảng đã cống hiến phần tinh hoa lớn nhất của đời mình vì lợi lạc của tha nhân mà các nhà tu Phật giáo thường gọi là “công hạnh viên thành”. Thế hệ đàn em, học trò như chúng tôi có điểm tựa tinh thần đáng tự hào cùng tấm lòng trân trọng trong giờ phút tưởng niệm và bái biệt thầy.